Tổng Công ty May Hưng Yên - CTCP (UPCOM: HUG)

FireAnt

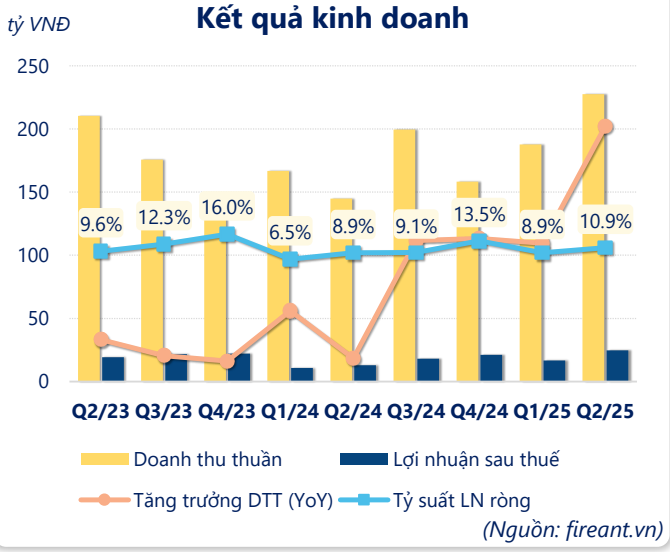
Ngày 30/06/2025	36,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.9%	**0.3%**	**11.6%**

ROE Q2/25: **29.0%** | +/- YoY ▲ 5.1%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	227 tỷ VNĐ	▲ 39.0 ▲ 21.0%	▲ 82.0 ▲ 56.9%
LN gộp	52.7 tỷ VNĐ	▼ 0.40 ▼ 0.8%	▲ 22.0 ▲ 71.5%
LN thuần	29.9 tỷ VNĐ	▲ 9.50 ▲ 46.5%	▲ 15.6 ▲ 109%
LN sau thuế	24.8 tỷ VNĐ	▲ 8.10 ▲ 48.4%	▲ 11.9 ▲ 92.1%

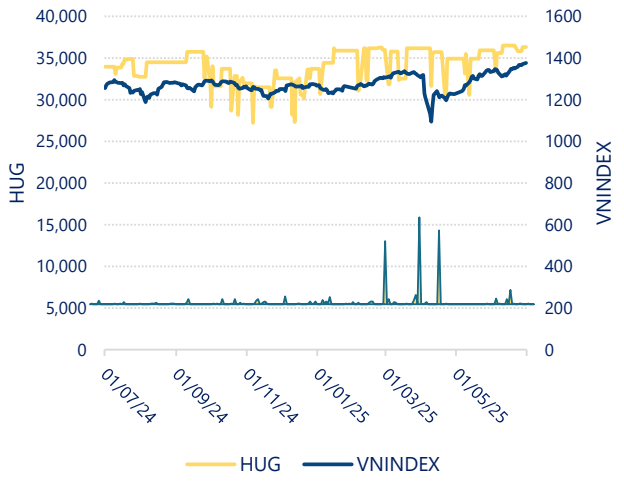
	6T 2025	YoY
DT thuần	415 tỷ VNĐ	▲ 103 ▲ 33.3%
LN gộp	106 tỷ VNĐ	▲ 29.0 ▲ 37.2%
LN thuần	50.3 tỷ VNĐ	▲ 22.5 ▲ 81.2%
LN sau thuế	41.5 tỷ VNĐ	▲ 17.7 ▲ 74.6%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

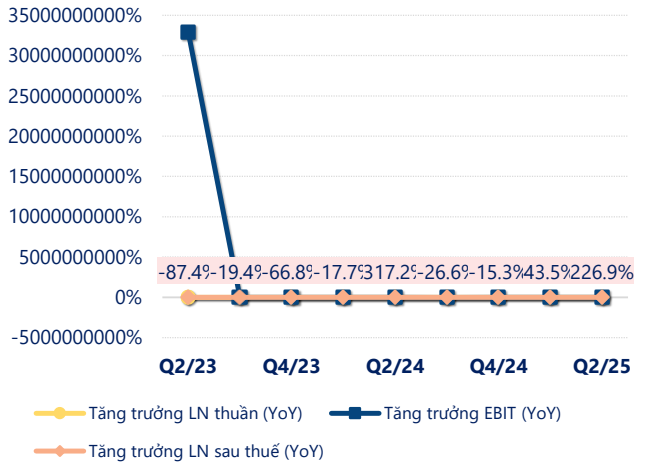
Lịch sử giá



Tổng Công ty May Hưng Yên - CTCP (UPCOM: HUG)

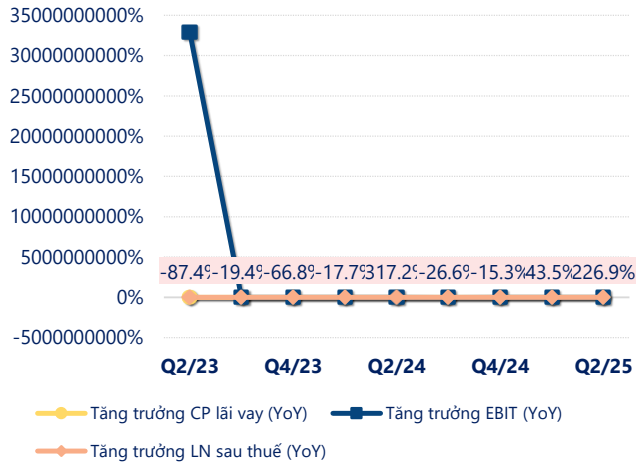
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



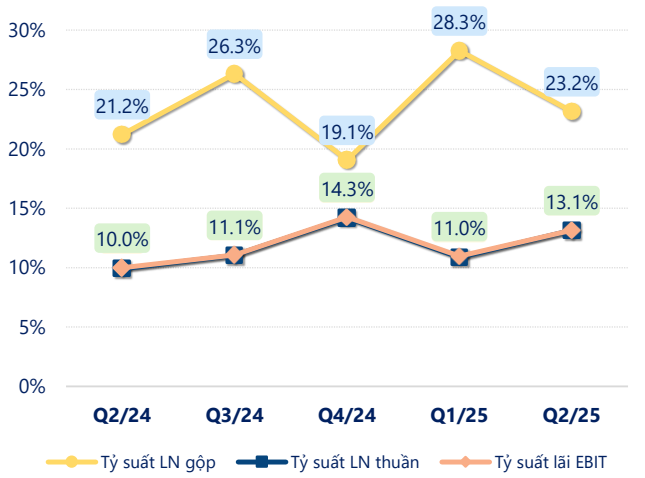
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



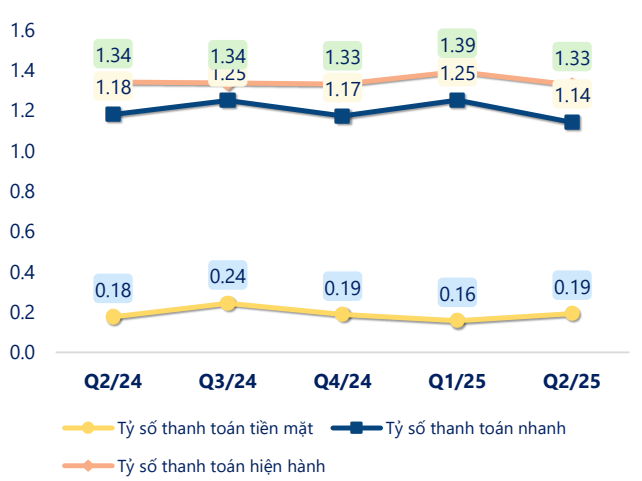
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



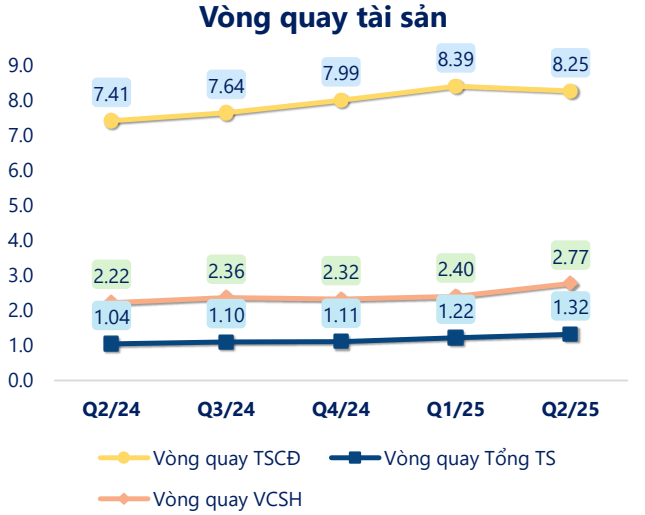
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



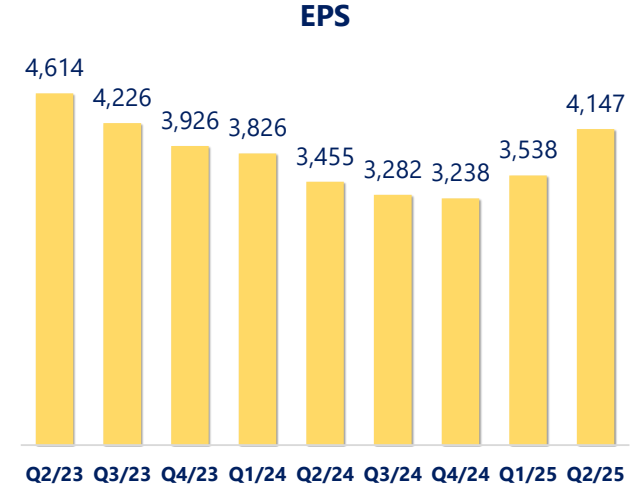
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

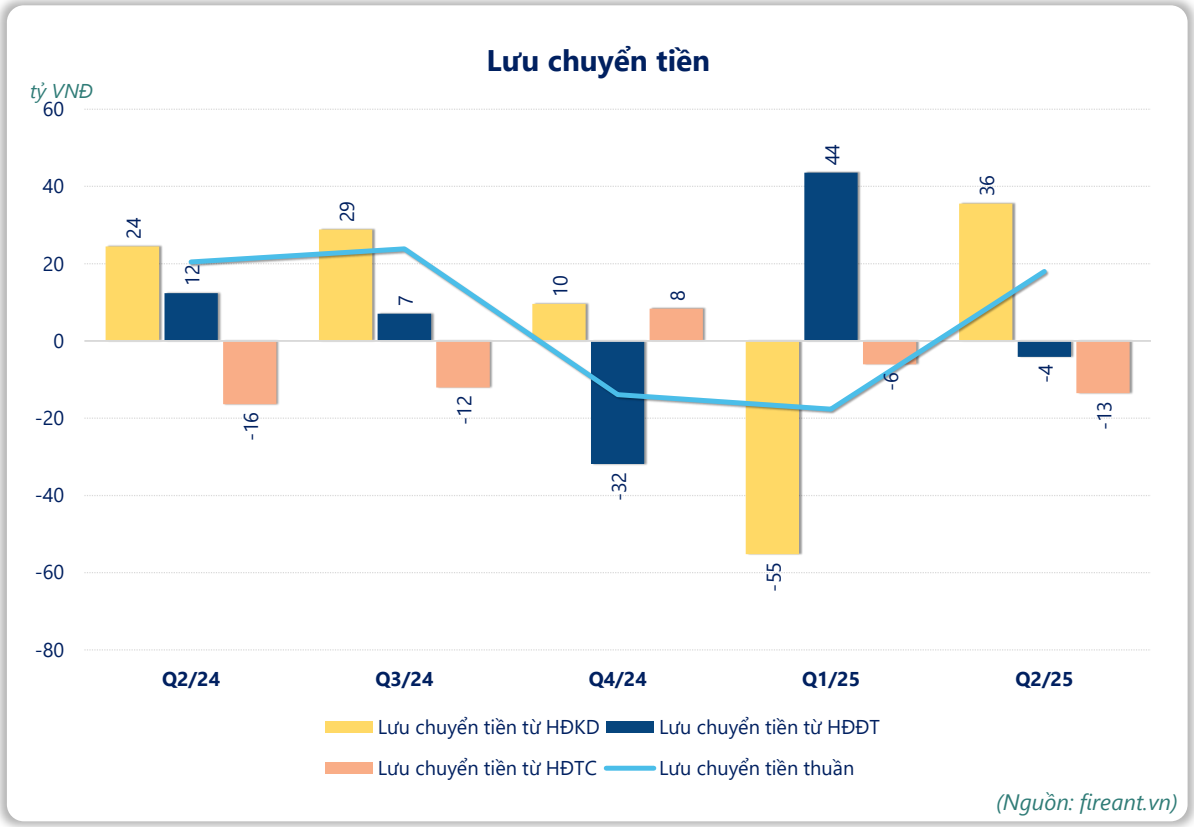


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty May Hưng Yên - CTCP (UPCOM: HUG)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**227**	**145**	**56.9%**	**415**	**312**	**33.3%**
Giá vốn hàng bán	175	114	53.3%	309	234	32.0%
Lợi nhuận gộp	52.7	30.7	71.5%	106	77.0	37.2%
Doanh thu HĐTC	2.32	8.89	-73.9%	6.45	10.4	-37.8%
Chi phí TC	0.11	0.08	43.3%	0.13	0.08	57.1%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	14.2	16.3	-12.7%	33.9	34.0	-0.1%
Chi phí QLDN	**10.8**	**8.93**	**20.4%**	**27.8**	**25.6**	**8.6%**
LN thuần từ HĐKD	29.9	14.3	109%	50.3	27.8	81.2%
Lợi nhuận khác	**0.01**	**0.13**	**-92.9%**	**0.19**	**0.26**	**-28.7%**
LN trước thuế	29.9	14.5	106%	50.5	28.0	80.2%
Lợi nhuận sau thuế	**24.8**	**12.9**	**92.1%**	**41.5**	**23.8**	**74.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**24.8**	**12.9**	**92.1%**	**41.5**	**23.8**	**74.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)